UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

Số: 277 /QĐ – SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 13 tháng năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh.

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 27/5/2008 của UBND tỉnh Bình Phước về Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Bình Phước và Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 03/01/2009 bổ sung một số điều tại Quyết định số 25/2008/QĐ-UB ngày 27/5/2008 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT – BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết đin số 163/QĐ-SYT ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Sở Y tế về việc Phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh đối với Bệnh viện YHCT tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng chuyên môn thẩm định Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh gồm **99** kỹ thuật của 11 chuyên khoa.

Điều 2. Nội dung Danh mục kỹ thuật khám, chữa bệnh tại đơn vị (có Danh mục và phụ lục đính kèm).

Điều 3. Các Ông, bà Chánh Văn phòng Sở, Phòng Nghiệp Vụ Y, Phòng Tổ chức Cán bộ, phòng Tài chính – Kế hoạch Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- Như Điều 3;
- BGĐ;
- BHXH tỉnh(để phối hợp);
- Lưu VT, NVY.
-

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Đồng Thông

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

MỤC LỤC
DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 277 /QĐ-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

TT	Nội dung	Số lượng kỹ thuật	Trang
I	Hồi sức cấp cứu và Chống độc	2	1
II	Nội khoa	2	2
III	Nhi khoa	0	
IV	Lao(Ngoại lao)	0	
V	Da liễu	0	
VI	Tâm thần	0	
VII	Nội tiết	0	
VIII	Y học cổ truyền	4	3
IX	Gây mê hồi sức	0	
X	Ngoại khoa	0	
XI	Bỏng	0	
XII	Ung bướu	0	
XIII	Phụ sản	2	4
XIV	Mắt	0	
XV	Tai mũi họng	0	
XVI	Răng hàm mặt	9	5
XVII	Phục hồi chức năng	12	6
XVIII	Điện quang	30	7
XIX	Y học hạt nhân	0	
XX	Nội soi chẩn đoán, can thiệp	0	
XXI	Thăm dò chức năng	1	9
XXII	Huyết học - truyền máu	6	10
XXIII	Hoá sinh	18	11
XXIV	Vi sinh, ký sinh trùng	13	12
XXV	Giải phẫu bệnh và Tế bào bệnh học	0	
XXVI	Vi phẫu	0	
XXVII	Phẫu thuật nội soi	0	
XXVIII	Tạo hình- Thẩm mỹ	0	
	Tổng cộng	**99**	

K

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		E. TOÀN THÂN	
1	251	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	
2	252	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ	

Tổng cộng: 02 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

II. NỘI KHOA

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		Đ. TIÊU HÓA	
1	273	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - tiêm xơ búi trĩ (Tiêm xơ trĩ)	
2	339	Thụt tháo phân	

Tổng cộng: 02 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		A. KỸ THUẬT CHUNG	
1	5	Điện châm	
2	6	Thủy châm	
3	9	Cứu	
4	22	Sắc thuốc thang	

Tổng cộng: 04 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XIII. PHỤ SẢN

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		A. SẢN KHOA	
1	151	Chích áp xe tuyến Bartholin	
		Đ. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH	
2	228	Đặt và tháo dụng cụ tử cung	

Tổng cộng: 02 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XVI. RĂNG - HÀM - MẶT

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
1	42	Chích áp xe lợi	
2	43	Lấy cao răng	
3	204	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	
4	205	Nhổ chân răng vĩnh viễn	
5	214	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	
6	230	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	
7	232	Điều trị tủy răng sữa	
8	238	Nhổ răng sữa	
9	239	Nhổ chân răng sữa	

Tổng cộng: 09 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU	
1	1	Điều trị bằng sóng ngắn	
2	6	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	
3	7	Điều trị bằng các dòng điện xung	
4	8	Điều trị bằng siêu âm	
5	11	Điều trị bằng tia hồng ngoại	
6	18	Điều trị bằng Parafin	
7	26	Điều trị bằng máy kéo dãn cột sống	
		B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)	
8	65	Tập với ròng rọc	
9	70	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	
10	71	Tập với xe đạp tập	
11	85	Kỹ thuật xoa bóp vùng	
12	86	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	

Tổng cộng: 12 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XVIII. ĐIỆN QUANG

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN	
		3. Siêu âm ổ bụng	
1	15	Siêu âm ổ bung (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	
		B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC CHỤP KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)	
		1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy	
2	67	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng	
3	72	Chụp Xquang Blondeau	
4	73	Chụp Xquang Hirtz	
5	78	Chụp Xquang Schuller	
6	80	Chụp Xquang khớp thái dương hàm	
7	86	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	
8	90	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chếch	
9	91	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	
10	96	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng	
11	98	Chụp Xquang khung chậu thẳng	
12	99	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch	
13	100	Chụp Xquang khớp vai thẳng	
14	101	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chếch	
15	102	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	
16	103	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng	

17	104	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch	
18	106	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng	
19	107	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	
20	108	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	
21	109	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	
22	110	Chụp Xquang khớp háng nghiêng	
23	111	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng	
24	112	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch	
25	114	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng	
26	115	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	
27	116	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	
28	117	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng	
29	121	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng	
30	125	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	

Tổng cộng: 30 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
1	14	Điện tim thường	

Tổng cộng: 01 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU	
1	19	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	
		C. TẾ BÀO HỌC	
2	121	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	
3	138	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	
4	142	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	
		D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU	
5	279	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	
6	280	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiến đá)	

Tổng cộng: 06 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XXIII. HÓA SINH

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		A. MÁU	
1	3	Định lượng Acid Uric	
2	7	Định lượng Albumin	
3	19	Đo hoạt độ ALT (GPT)	
4	20	Đo hoạt độ AST (GOT)	
5	25	Định lượng Bilirubin trực tiếp	
6	26	Định lượng Bilirubin gián tiếp	
7	27	Định lượng Bilirubin toàn phần	
8	29	Định lượng Calci toàn phần	
9	41	Định lượng Cholesterol toàn phần	
10	51	Định lượng Creatinin	
11	75	Định lượng Glucose	
12	77	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	
13	84	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	
14	112	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	
15	133	Định lượng Protein toàn phần	
16	158	Định lượng Triglycerid	
17	166	Định lượng Urê	
		B. NƯỚC TIỂU	
18	206	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	

Tổng cộng: 18 kỹ thuật

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
của Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2014 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

XXIV. VI SINH

STT	TT theo phụ lục TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Ghi chú
		6. Các vi khuẩn khác	
1	73	*Helicobacter pylori* Ag test nhanh	
2	74	*Helicobacter pylori* Ab test nhanh	
		B. VIRUS	
		2. Hepatitis virus	
3	117	HBsAg test nhanh	
4	144	HCV Ab test nhanh	
		3. HIV	
5	169	HIV Ab test nhanh	
		4. Dengue virus	
6	187	Dengue virus IgM/IgG test nhanh	
		C. KÝ SINH TRÙNG	
		1. Ký sinh trùng trong phân	
7	263	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi	
8	265	Đơn bào đường ruột soi tươi	
9	267	Trứng giun, sán soi tươi	
10	268	Trứng giun soi tập trung	
		2. ký sinh trùng trong máu	
11	289	*Plasmodium* (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định tính	
12	291	*Plasmodium* (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh	
		4. Ký sinh trùng trong các bệnh phẩm khác	
13	317	*Trichomonas vaginalis* soi tươi	